

THỦ TỤC DỰNG NHÀ CỦA CÁC TỘC NGƯỜI NAM ĐẢO Ở VIỆT NAM

MAI NGỌC CHÙ*

MAIRIA ZELENKOVA**

Ngữ hệ Nam Đảo ở Việt Nam bên cạnh sự đa dạng, còn có tính thống nhất khá cao về ngôn ngữ và văn hoá truyền thống. Sự thống nhất trong đa dạng của văn hoá Nam Đảo có thể thấy rõ trong tập quán xây dựng nhà ở, với một số thủ tục mang tính phổ quát.

1. Đi đẵn gỗ, chọn gỗ

Đối với các tộc người Chăm, Jarai, Êđê, Churu, Raglai, để làm một ngôi nhà, cần rất nhiều loại nguyên liệu: tre, lồ ô, đất, cỏ tranh, rạ, đất sét, rom, cát, mây... Tuy nhiên, gỗ là nguyên vật liệu quan trọng nhất. Chưa có gỗ thì chưa thể nói đến việc làm nhà. Vì vậy, chuẩn bị gỗ là việc ai cũng phải làm.

Điều đáng nói trước tiên là có một số loại gỗ người ta không dùng để làm nhà. Nói cách khác, người ta tránh dùng vì một số kiêng kị. Chẳng hạn, người Nam Đảo không dùng cây hương (còn gọi là giáng hương) vì khi bị đốt, cây chảy ra nhựa trông như máu, sẽ làm chết hồn cây. Hơn nữa, mặc dù là loại cây thơm nhưng giáng hương rất độc. Nếu dùng loại cây này để làm nhà sẽ dễ ốm đau, bệnh tật. Gỗ ké, gỗ trần thì dùng làm chùa, đền, làm nhà để cúng thần linh, vì vậy người ta cũng không dùng làm nhà ở vì sợ hồn người bị bắt đi. Còn gỗ mun màu đen thì được quan niệm là đã không còn hồn (vì cọ xát vào nhau không ra lửa), hơn nữa màu đen là màu của đêm tối, là nơi sống của ma quỷ. Vì vậy, nếu dùng gỗ mun làm nhà thì ma quỷ về ám, dễ sinh ra bệnh tật và dễ làm cho gia đình không thuận hoà¹.

Các tộc người Nam Đảo đều rất thích dùng các loại gỗ như cẩm xe, cẩm liên, cà chít... để làm cột. Đó là những loại gỗ tốt và quý, vì vậy dùng làm cột là tốt hơn cả vì cột là chân đỡ cho cả nhà. Còn để làm đòn dông, đòn tay thì người ta dùng gáo giấy, bằng lăng, tiêu liêu..., làm rui thì dùng cây vít, măng tưng... Một hiện tượng thật lí thú là việc người Chăm dùng cây trâm bầu núi làm cột nhà tục. Đây là loại cây phát triển nhanh, dùng làm cột nhà sẽ rất vững chãi và sự sống trong nhà sẽ sinh sôi nảy nở².

Gỗ làm nhà được khai thác chủ yếu ở địa phương. Xuất phát từ quan niệm vạn vật hữu linh, người ta quan niệm gỗ cũng có linh hồn, vì vậy phải làm lễ cúng trước khi đi đẵn gỗ. Việc đi tìm gỗ được tổ chức thành từng nhóm, nhóm đông có thể lên tới 20 - 30 người. Những người đi tìm gỗ làm lán để ăn, ngủ luôn ở trong rừng. Thời gian đi đẵn gỗ không bắt buộc: nhanh thì 4 - 5 ngày, chậm có thể tới vài ba tuần, chỉ đến khi nào đẵn đủ gỗ làm nhà họ mới về. Những người đi đẵn gỗ thường là những người cùng dòng họ, cùng buôn làng, đi làm đôi công cho nhau.

Trong mỗi nhóm đi đẵn gỗ thường có một hoặc một số người có kinh nghiệm trong việc chọn gỗ và biết tính toán số lượng gỗ đủ cho một cái nhà. Việc chặt cây về dựng nhà cũng có những kiêng kị nhất định. Thông thường, người ta không chọn những cây chết ngọn (sợ cuộc sống gia đình lụi tàn), cây có dây rừng leo (sợ nợ nần dây dưa), cây bị thối ruột (sợ mắc bệnh đường ruột), cây có ổ kiến (sợ mắc bệnh nan y), cây có tầm gửi bám vào (sợ nhà bị người khác chiếm mất), v.v.

*GS.TS. Đại học Quốc gia Hà Nội.

**Đại học Quốc gia Hà Nội.

Khi đi dẫn gỗ làm nhà, người ta cũng có một số kiêng kỵ, chẳng hạn, ra khỏi nhà mà bị đụng đầu vào cửa hay vướng vào vật gì đó thì quay về, chờ giờ khác mới đi vì đó là điềm bị cản trở, hay ra khỏi nhà thấy chó dính lẹo, thấy trâu húc nhau hoặc gặp cây đổ chắn ngang cũng bị coi là điềm gở, phải trở về đợi giờ khác³.

Trong quan niệm của người Nam Đảo, rừng tuy là tài sản chung của cộng đồng nhưng mỗi khu rừng đều có các vị thần linh cai quản. Vì vậy khi vào rừng dẫn gỗ, người ta phải làm lễ cúng xin phép thần linh. Địa điểm làm lễ có thể ở gốc cây cổ thụ hoặc khu đất bằng phẳng cạnh khe suối. Lễ vật dâng cúng gồm 3 quả trứng, rượu, sáo, trầm, 5 miếng trầu cau, nước trà, bánh trái và hoa quả⁴. Đứng ra làm lễ thường là người thợ chính. Tuy nhiên, khi làm lễ, tất cả mọi người trong đoàn dẫn gỗ đều phải vào lễ bái, cầu xin các vị thần phù hộ cho công việc được suôn sẻ, không bị tai nạn, không bị rắn rết, thú dữ cắn, ma rừng trêu chọc,... Người ta còn xin thần rừng che chở để khi cây đổ không bị đè vào cây khác và việc vận chuyển gỗ về nhà được an toàn.

Việc phân công dẫn gỗ hoàn toàn do người thợ chính đảm nhiệm. Ông ta đánh dấu những cây định chặt, phân công người vào từng nhóm: nhóm dẫn cây làm cột, nhóm chặt cây làm đòn tay,... Với cây “bản mệnh” của ngôi nhà, tức cây làm đòn dông, thì thợ tay người thợ chính tìm và chặt.

Thông thường mỗi năm người ta chỉ làm một ngôi nhà. Vì vậy mỗi lần vào rừng, họ chỉ chặt đủ nguyên liệu cho một ngôi nhà. Trường hợp nhà bếp (sang ging) và nhà tọc (sang ye) của người Chăm là khác, nếu có điều kiện có thể kết hợp chuẩn bị cùng với nhau⁵. Nguyên vật liệu làm một ngôi nhà chỉ được khai thác trong một vùng, không được sang vùng khác, không được cách đồi núi, sông suối.

Vì quan niệm cây cũng có hồn nên khi chặt cây, người trưởng nhóm thường tèm trầu mời

thần cây sau khi chém 3 nhát rìu đầu tiên. Khi cây sắp đổ, những người chặt cây phải hú 3 tiếng, rồi khi cây đổ hẳn thì chặt 3 nhát rìu ở ngọn cây. Thủ tục này là nhằm tiễn hồn cây ra khỏi xác thân cây bị chặt⁶.

Trong quan niệm của người Nam Đảo, nếu chọn được cây tốt làm nhà thì gia chủ sẽ làm ăn khá giả, gia đình hạnh phúc. Cây tốt là những cây có tán lá xum xuê, khi đốn đổ nằm sát đất, cây đổ không kêu, gà không cục tác.

Khi dẫn gỗ, người ta rất chú ý điều chỉnh tư thế lúc cây đổ để cây không bị vướng vào cây khác và khi đổ rồi thì thân cây không bị vướng vào gốc, tức là phải lia hẳn khỏi gốc. Nếu cây bị vướng vào nhánh cây khác thì sau này gia chủ dễ gặp ẩu đả, níu kéo nhau. Còn cây bị vướng vào gốc thì gia chủ sẽ bị nợ nần chồng chất. Đặc biệt, kỵ nhất là khi cây gỗ bị chặt gần đứt, nhưng không đổ ngay mà đổ từ từ, có tiếng kêu giống như hơi thở. Người ta quan niệm đó là tiếng kêu ai oán của cây, do vậy cây đó dứt khoát không được dùng để làm nhà.

Các tộc người Êđê, Jarai, Churu, Raglai không có kiêng kỵ gì về hướng đổ của cây, nhưng riêng tộc người Chăm thì lại coi điều này rất quan trọng đối với nhà bếp, và nhất là nhà tọc. Một ví dụ là việc chọn hướng đổ cho 3 cây cột giữa: Cây cột thứ nhất, gốc ở đông bắc, ngọn ngả về tây nam, cây cột thứ ba, gốc ở tây nam, ngọn ngả về đông bắc, cây cột thứ hai nằm ở giữa hai cây trên thì đổ về hướng nào cũng được. Cây làm đòn dông cho nhà tọc cũng bắt buộc phải đổ về hướng tây hoặc hướng đông.

Sau khi dẫn xong gỗ, trước khi chất gỗ lên xe đưa về, những người dẫn gỗ phải cúng để từ biệt các vị thần. Khi khiêng gỗ không được nói to, nâng lên hạ xuống phải nhẹ nhàng. Người khiêng phải khiêng vai bên phải và cầm rựa bên tay trái. Khi xe về đến đầu buôn làng, thợ rừng cho người về báo, vợ chồng gia chủ mặc trang phục truyền thống cùng thầy cúng mang

lễ vật ra làm lễ đón xe cây. Lễ vật bao gồm trầu, cau, rượu, trứng, chuối và bình trà⁷.

Một điểm nữa mà tộc người Raglai rất chú ý là đi đón cây làm nhà phải đi trong nửa tháng cuối, tức là sau ngày rằm. Tuy nhiên phải tránh hai ngày cuối cùng của tháng. Nếu phạm vào điều này thì khi làm nhà, gỗ sẽ bị mọt, mối ăn⁸.

2. Chọn đất

Cũng như người Việt, chọn đất để làm nhà là việc được các tộc người Nam Đảo đặc biệt quan tâm. Đây là việc quan trọng mà không một tộc người Nam Đảo nào bỏ qua...

Mảnh đất được chọn làm nhà phải rộng, vuông vắn, khô ráo, thoáng đãng, bằng phẳng và gần nguồn nước thì càng tốt. Người Chăm còn cho rằng đất lý tưởng nhất để lập làng hay làm nhà là có núi phía nam, sông phía bắc, cao phía nam, thấp phía bắc hoặc cao phía tây, thấp phía đông và đất có cỏ cây quanh năm xanh tốt⁹.

Khuôn viên nhà truyền thống của người Chăm thường theo hình chữ nhật, chạy dài theo chiều đông – tây. Kích thước khuôn viên rộng hay hẹp tùy thuộc vào địa vị xã hội của người chủ. Người ta đóng cọc vào các vị trí theo thứ tự như khi chọn các hũ cơm rượu. Người Chăm đặc biệt coi trọng điểm giao nhau giữa hai đường chéo của 4 cọc ở 4 góc đông bắc - tây nam và đông nam - tây bắc. Theo người Chăm, đó là điểm “đại hòa” (apuei kadhira). Khi làm nhà, nói chung, người ta tránh đặt cửa ra vào và phòng ngủ vào điểm nóng này. Điều này nếu bị vi phạm thì gia đình sẽ tan nát (do nằm trên “đống lửa”), vợ chồng, con cái dễ bị li tán¹⁰.

Xét về mặt vị trí địa lý, các tộc người Jarai, Êđê, Churu, Raglai thường chọn đất làm nhà gần sông, suối. Riêng tộc người Jarai do cư trú gần sông lớn nên chân cột nhà sàn của họ thường cao hơn so với chân cột của nhà sàn các tộc người khác. Nói chung, các tộc người Nam Đảo thích có rừng ở gần nhà, thích trồng cây ở trước và sau nhà ở. Riêng người Chăm thì

ngược lại, không trồng cây gần nhà vì sợ ma quỷ có nơi trú ngụ. Tuy nhiên, hiện nay, quan niệm này đã thay đổi. Nhiều nhà của người Chăm đã có cây bao bọc xung quanh.

Tất cả các tộc người Nam Đảo đều kỵ làm nhà trên đất chùa, trên khu đất nghĩa địa (sợ bên dưới có hài cốt), đất nhà làng (nhà công cộng), đất ngã ba đường vì sợ các vị thánh thần trừng phạt và sợ ma quỷ đến quấy nhiễu làm cho trẻ con ốm đau¹¹... Vì vậy, khi chọn đất làm nhà, các tộc người Nam Đảo thường xem xét đất rất kỹ và thực hiện một số thủ tục mà theo họ là không thể bỏ qua. Đối với người Chăm chẳng hạn, các thủ tục thường là¹²:

- Thông qua hình thức “đập đồng”, thầy cúng giao tiếp với thần linh rồi nói cho chủ nhà biết là có nên làm nhà hay không trên mảnh đất đó.

- Chủ nhà dùng dao nhọn cắm xuống đất rồi rút lên quan sát dao. Nếu có đất bám trên dao, được coi là đất lành, đất màu mỡ, làm nhà được. Trái lại, nếu không có tí đất nào dính vào dao thì bị coi là đất xấu, đất khô cằn, đất dữ, không làm nhà được, nếu làm sẽ sinh ra ốm đau, bệnh tật.

Tộc người Chăm còn có một cách khác, đó là căn cứ vào tình trạng của các hũ rượu. Người ta chuẩn bị 6 hũ cơm (5 hũ nhỏ, 1 hũ lớn) có rắc men rượu. Hũ lớn để ở nhà, 5 hũ nhỏ mang ra đặt ở 5 điểm của khu đất dự kiến chọn làm nhà. Thứ tự đặt các hũ rượu là: 1) góc đông – bắc, 2) góc tây – nam, 3) góc đông – nam, 4) góc tây – bắc, và cuối cùng 5) điểm trung tâm – tức nơi giao nhau của hai đường chéo của bốn điểm trên. Lễ cúng do Cả sư (Po Adhia) chủ trì, với lễ vật gồm 1 chai rượu, 3 quả trứng, trầu cau và 1 nải chuối. Lễ này được tổ chức vào tháng 11 lịch Chăm, khoảng trung tuần tháng một dương lịch.

Sau ba ngày đêm, thầy cúng đến xem các hũ rượu. Nếu một trong các hũ rượu có màu đen, mùi hôi, thối là thần đất không cho phép dựng nhà. Nếu tất cả các hũ rượu có màu trắng ngà, mùi thơm là thần đất cho phép. Khi được thần đất cho phép lập khuôn viên làm nhà, gia chủ

phải sắm sửa lễ vật tạ ơn rồi mới được đóng cọc lập khuôn viên. Lễ vật tạ ơn gồm một cặp gà và 5 mâm cơm.

Các tộc người Jarai và Êđê lại có cách chọn đất làm nhà rất đặc biệt. Thầy bói tìm đất bằng cách bả bà chủ lấy 7 hạt gạo đặt trên nền đất, sau đó lấy bát úp lên. Sau ba ngày ba đêm lật bát lên, nếu 7 hạt gạo còn nguyên là được, việc làm nhà sẽ thuận. Nhưng nếu một hoặc một số hạt gạo mất đi thì khu đất đó không thể dựng nhà. Sau khi tìm được đất tốt để dựng nhà, gia chủ phải tổ chức lễ ăn mừng, bao gồm cả việc biểu diễn chiêng trống, trong suốt 3 ngày liền¹³.

Người Raglai cũng có truyền thống chọn đất giống người Jarai. Nhà của người Churu thường không to như nhà của các tộc người khác trong ngữ hệ Nam Đảo. Tuy khuôn viên nhà và nhà của người Churu không to nhưng đất được chọn làm nhà cũng phải vuông vắn như các tộc người khác.

Người Êđê khi tìm được đất phù hợp thường tổ chức lễ hiến trâu. Trong quan niệm của người Êđê, sau khi cúng đất thì mảnh đất đó trở thành sở hữu tinh thần của chủ nhà. Luật tục Êđê chỉ rõ: “Nếu người ta tìm cách chiếm đất của người, người sẽ chỉ cần đọc các ranh giới của nó... và hãy cúng cho đất một con trâu để nó nhận ra chủ của nó”¹⁴. Rõ ràng, trong quan niệm của người Êđê, đất đai không chỉ là sở hữu của bản làng và gia chủ, mà còn có giá trị tinh thần quan trọng.

3. Chọn hướng nhà

Trước khi làm nhà, các tộc người Nam Đảo phải định rõ hướng nhà, bởi trong quan niệm của họ, nhà hướng tốt thì cuộc sống mới tốt đẹp, gia đình mới làm ăn lên. Trái lại, nhà hướng không tốt sẽ ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của gia đình.

Hướng của nhà liên quan trước tiên đến cửa nhà. Cửa chính trong nhà phải nhìn ra hướng tốt. Tất nhiên mỗi tộc người có thể có cách quan niệm hướng tốt một cách khác nhau. Người Chăm quan niệm nhà quay mặt về

hướng tây, hướng nam và hướng đông là tốt. Tuy nhiên mỗi loại nhà lại phải quay về các hướng khác nhau.

Đối với nhà tục (sang ye) thì mặt tiền hướng tây, đòn dông theo chiều đông - tây, tức là ngọn ở phía đông, gốc ở phía tây. Cửa chính quay về hướng tây, cửa phụ quay về hướng nam.

Đối với nhà kê (sang mayau), mặt quay hướng tây, đòn dông theo hướng đông - tây, tức là ngọn cũng ở phía đông, gốc ở phía tây. Nhà kê có 2 cửa: một cửa mở về phía tây, một cửa mở về phía nam.

Đối với nhà ngang (sang gen), mặt cũng quay mặt về hướng tây, nhưng đòn dông đặt theo chiều bắc - nam, tức là gốc ở phía nam, ngọn ở phía bắc, vuông góc với đòn dông nhà tục. Nhà ngang cũng có 2 cửa: cửa chính mở ra hướng tây, cửa phụ mở ra hướng nam.

Nhà bếp (sang ging) không quay mặt về hướng tây mà quay về hướng đông, cửa mở đối diện với cửa phía tây của nhà tục, đòn dông đặt theo chiều bắc - nam, tức là gốc ở phía nam, ngọn ở phía bắc.

Giống như nhà bếp, nhà cao cẳng (sang ton) cũng quay mặt về hướng đông, đòn dông đặt theo hướng bắc - nam, tức là gốc ở phía bắc, ngọn ở phía nam. Cửa nhà cao cẳng nhìn về hướng đông.

Nhà lẫm (sang lâm) có hai cửa ra vào đều quay về hướng nam, còn đòn dông thì theo chiều đông - tây, tức là gốc ở phía đông, ngọn ở phía tây¹⁵.

Sở dĩ người Chăm không chọn hướng bắc vì trong quan niệm của họ, đây là hướng đi của ma quỷ. Vì vậy hướng này chỉ dành cho những loại nhà liên quan đến tang ma như nhà lễ, nhà hoả táng, v.v.

Người Chăm hay chọn hướng nam cho nhà của mình vì trong quan niệm của họ, hướng nam là hướng của người trần thế, hướng của sự sống, hướng dương.

Ngược với hướng nam là hướng tây. Đó là hướng đi về âm, hướng của những người sang

thế giới bên kia, về với ông bà tổ tiên. Đây là lí do giải thích vì sao nhà tục của người Chăm lại quay về hướng tây. Khi trong gia đình (ở trong khuôn viên) có người chết, người ta đưa người xấu số ra nằm ở gian ngoài (tada ye) và đưa ra cửa hướng tây của nhà tục¹⁶.

Người Chăm quan niệm hướng đông là cửa đi của thánh thần, là cửa trời. Vì vậy, chùa, tháp thường được làm quay về hướng này. Ngoài ra nhà cao tầng cũng được làm quay về hướng đông vì đây là nơi ở dành cho những người có chức sắc (Cả sư, Phó Cả sư...), những người già cao tuổi và có chức vị trong xã hội (già làng, lý trưởng...). Theo quan niệm của người Chăm, đó là những người đã thoát tục, như là “thánh sống”, nên nhà ở của họ được quay về hướng đông.

Trong khuôn viên của người Chăm, giếng nước được bố trí ở phía đông - bắc và công ở phía tây - nam, tuân theo lối tư duy ngũ hành của họ. Cửa miệng “nước bắc, đường nam”, có nghĩa là giếng khơi đào ở phía bắc, cửa ngõ ra vào mở về hướng nam, đã trở thành lệ tục bất thành văn của người Chăm từ xưa đến nay¹⁷.

So với nhà của người Chăm, cách chọn hướng nhà của người Êđê đơn giản hơn. Tuy nhiên cũng có một số đặc điểm cần chú ý. Nhà dài của người Êđê bao giờ cũng tuân theo hướng bắc - nam, cửa chính nằm ở đầu nhà, không phân biệt hướng nam hay bắc. Tất cả các cửa sổ trong nhà đều quay về hướng tây, trừ hai cửa mở ra bên vách phía đông của phòng chung – nơi người ta cúng rượu cho tổ tiên sau mỗi lễ hiến sinh vì hướng đông được xem là hướng của những người chết¹⁸.

Nhà của người Jarai dù cũng là nhà sàn nhưng vẫn có một số sự khác biệt so với nhà của người Êđê: cửa chính trong nhà Jarai nhìn về hướng bắc. Tất cả các nhà đều theo hướng làng là nhìn về phía bắc. Người Jarai quan niệm phía tây là phía nghĩa địa, hướng đông - tây là hướng của người chết đi. Người Raglai và Churu cũng có truyền thống chọn hướng nhà giống người Jarai¹⁹.

Qua khảo sát cách chọn hướng nhà của 5 tộc người Nam Đảo có thể thấy rõ ràng 4 tộc người Raglai, Jarai, Churu và Êđê có quan niệm như nhau. Riêng tộc người Chăm thì có những khác biệt nhất định. Điều này cũng được thể hiện trong cấu trúc nhà mà chúng tôi sẽ nói tới trong một bài khác.

4. Chọn ngày, giờ

Sau khi đã chuẩn bị xong gỗ và đất làm nhà, đồng thời xác định được hướng nhà, người ta tiến hành chọn ngày giờ tốt để dựng nhà. Cũng như người Việt, các tộc người Nam Đảo chọn thời gian làm nhà theo tuổi của chủ nhà. Các thầy bói sẽ thực hiện công việc này.

Người Nam Đảo theo chế độ mẫu hệ nên quan niệm trông nom nhà cửa là việc của đàn bà, còn làm nhà là việc của đàn ông, vì vậy khi làm nhà, người ta thường xem tuổi người chồng²⁰.

Trong quan niệm của người Chăm, chỉ có 13 độ tuổi làm nhà được, đó là: 31, 35, 37, 40, 44, 46, 55, 58, 62, 64, 68, 73 và 77 tuổi. Các tuổi còn lại đều không làm được nhà. Tuy nhiên dù nằm trong độ tuổi làm nhà được song nếu người chủ lại rơi vào năm xung thì cũng không thể tiến hành làm nhà được. Trong những trường hợp như vậy, người ta phải nhờ người khác được tuổi để đứng ra làm hộ. Người đứng ra làm giúp thường là bố hoặc anh em họ mạc. Những người này ngoài việc phải có tuổi nằm trong các độ tuổi đã quy định, còn là người khỏe mạnh, kinh tế khá giả, vợ chồng song toàn, con cái đề huê²¹.

Lễ vật mang đến nhà thầy bói để xem tuổi làm nhà gồm một nải chuối, một gói trà, hai quả trứng gà và một chai rượu. Nếu được tuổi, thầy sẽ xem luôn về ngày giờ làm nhà.

Đối với người Chăm và người Churu, lịch chọn ngày giờ làm nhà là lịch Chăm. Các thầy cúng người Chăm chọn ngày tháng thường dựa vào những tài liệu viết bằng chữ Chăm cổ, trong đó nổi tiếng nhất là cuốn Tacovi. Theo quan niệm của người Chăm, mỗi tháng trong năm chỉ “phù hợp” với một số công việc nhất

định. Nói cách khác tùy theo từng việc mà người ta chọn tháng nào làm việc đó cho thích hợp.

Theo lịch người Chăm, các tháng 3, 6, 8, 10 và 11 là những tháng tốt cho việc dựng nhà. Các tháng còn lại 1, 2, 4, 5, 7, 9 và 12 là những tháng xấu, tuyệt đối kiêng kỵ các việc hệ trọng như làm nhà, cưới vợ, v.v...

Ngày tốt, theo quan niệm của người Chăm, là các ngày chẵn 2, 6, 10 và 12 của hạ tuần trăng. Trong số các ngày trong tuần, thứ hai, thứ tư, thứ bảy và chủ nhật đều có thể dựng nhà, nhưng thứ tư được chọn nhiều hơn cả vì theo họ, đó là ngày thổ, làm nhà ở sẽ mát mẻ và sinh nhiều con cái.

Theo quan niệm của người Chăm, giờ tốt là giờ Hoàng đạo hoặc giờ Vương giả. Nói chung, các giờ tốt đều rơi vào buổi sáng, vì vậy người Chăm thường bắt đầu việc làm nhà vào buổi sáng²².

Nói chung, việc chọn ngày giờ để làm nhà rất phức tạp. Sau khi chọn được ngày giờ phù hợp, người Nam Đảo mới tiến hành dựng nhà.

Chú thích

1. Nguyễn Văn Luận, 1975. "Nhà người Chăm", Tp. Hồ Chí Minh, *Văn hóa tập san*, tr.31.
2. Lê Duy Đại (chủ biên), Phạm Văn Dương, Vũ Hồng Thuật, Phạm Minh Phúc, 2011. "Nhà ở của người Chăm Ninh Thuận: truyền thống và biến đổi", Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.52.
3. Linh Nga Niê Kdam, 2010. "Nghề thủ công truyền thống của các dân tộc Tây Nguyên", Nxb. Văn học, Hà Nội, tr.126.
4. Linh Nga Niê Kdam, *sđđ*, tr.152.
5. Lê Duy Đại (chủ biên), *sđđ*, tr.146.
6. Linh Nga Niê Kdam, *sđđ*, tr.52.
7. Lê Duy Đại (chủ biên), *sđđ*, tr.146-148.
8. Phan Văn Dốp, 2003. "Kiêng kỵ trong tín ngưỡng và đời sống cộng đồng của người Raglai", trong cuốn "Những vấn đề văn hoá và ngôn ngữ Raglai", Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, tr.103.
9. Linh Nga Niê Kdam, *sđđ*, tr.116.
10. Lê Duy Đại (chủ biên), *sđđ*, tr.143.
11. Trần Mạnh Thường, 2010. "Việt Nam: Văn hóa và Giáo dục", Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr.125.

12. Lê Duy Đại (chủ biên), *sđđ*, tr.141-143.

13. Đinh Văn Thiên, Nguyễn Trung Minh, 2010. "Tây Nguyên: vùng đất và con người", Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, tr.60.

14. Anne De Hautecloque, 2004. "Người Ê-Đê: Một xã hội mẫu quyền", Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr.81.

15. Lê Duy Đại (chủ biên), *sđđ*, tr.152-153.

16. Chu Quang Trứ, 2003. "Kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam", Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội, tr.50.

17. Chu Quang Trứ, 2006. "Văn hóa Việt Nam nhìn từ Mỹ thuật", Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội, tr.459.

18. Anne De Hautecloque, *sđđ*, tr.153.

19. Chu Quang Trứ, *sđđ*, 2003, tr.57.

20. Nguyễn Tấn Đắc, 2005. "Văn hóa xã hội và con người Tây Nguyên", Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.46.

21. Chu Quang Trứ, *sđđ*, 2006, tr.315.

22. Lê Duy Đại (chủ biên), *sđđ*, tr.150-152.

Tài liệu tham khảo

1. Anne De Hautecloque, 2004. "Người Ê-Đê: Một xã hội mẫu quyền", Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Mai Ngọc Chừ, 1999. "Văn hóa Đông Nam Á", Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
3. Phan Văn Dốp, 2003. "Kiêng kỵ trong tín ngưỡng và đời sống cộng đồng của người Raglai", trong cuốn "Những vấn đề văn hóa và ngôn ngữ Raglai", Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
4. Lê Duy Đại (chủ biên), Phạm Văn Dương, Vũ Hồng Thuật, Phạm Minh Phúc, 2011. "Nhà ở của người Chăm Ninh Thuận: truyền thống và biến đổi", Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Nguyễn Tấn Đắc, 2005. "Văn hóa xã hội và con người Tây Nguyên", Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Nguyễn Văn Luận, 1975. "Nhà người Chăm", Tp. Hồ Chí Minh, *Văn hóa tập san*.
7. Linh Nga Niê Kdam, 2010. "Nghề thủ công truyền thống của các dân tộc Tây Nguyên", Nxb. Văn học, Hà Nội.
8. Đinh Văn Thiên, Nguyễn Trung Minh, 2010. "Tây Nguyên: vùng đất và con người", Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
9. Trần Mạnh Thường, 2010. "Việt Nam: Văn hóa và Giáo dục", Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
10. Chu Quang Trứ, 2003. "Kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam", Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội.
11. Chu Quang Trứ, 2006. "Văn hóa Việt Nam nhìn từ Mỹ thuật", tập 1, Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội.
12. Kathirithamby-Wells, J. Villiers, 1990. "The Southeast Asian Port and Polity: Rise and Demise", Singapore University Press.